

## LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 14

### *Kiến độ thứ 3: TRÍ*

#### *Phẩm 5: BÀN VỀ TƯƠNG ỨNG, Phần 2*

Hỏi: Các pháp tương ứng với Vô nguyện, thì đó là Hỷ giác ý chăng?

Đáp: Hoặc Vô nguyện mà không phải là Hỷ giác ý.

Thế nào là Vô nguyện mà không phải là Hỷ giác ý? Vô nguyện tương ứng với Hỷ giác ý, các Hỷ giác ý còn lại không tương ứng với pháp tương ứng với Vô nguyện, đó gọi là Vô nguyện mà không phải là Hỷ giác ý.

Thế nào là Hỷ giác ý mà không phải là Vô nguyện? Hỷ giác ý tương ứng với Vô nguyện, các Vô nguyện không tương ứng với pháp tương ứng với Hỷ giác ý, đó gọi là Hỷ giác ý mà không phải là Vô nguyện.

Thế nào là Vô nguyện cũng là Hỷ giác ý? Trừ ra Vô nguyện tương ứng với Hỷ giác ý, còn lại các pháp tương ứng với Vô nguyện và Hỷ giác ý, đó gọi là Vô nguyện cũng là Hỷ giác ý.

Thế nào là không phải Vô nguyện cũng không phải là Hỷ giác ý? Vô nguyện không tương ứng với Hỷ giác ý, Hỷ giác ý không tương ứng với Vô nguyện không và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải Vô nguyện cũng không phải là Hỷ giác ý.

Đẳng kiến và đẳng chí cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Vô nguyện, thì đó là Định giác ý chăng?

Đáp: Như thế. Các pháp tương ứng với Vô nguyện, thì đó là Định

giác ý.

Hỏi: Có thể có các pháp tương ứng với Định giác ý, mà đó không phải là Vô nguyện?

Đáp: Có, Vô nguyện không thâm nhiếp pháp tương ứng với Định giác ý.

Đẳng định cũng như thế. Vô tướng môn cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vị tri căn, thì đó không phải là dĩ tri căn và vô tri căn, mà đó là Niệm giác ý chăng?

Đáp: Hoặc vị tri căn mà không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là vị tri căn mà không phải là Niệm giác ý? Vị tri căn thâm nhiếp Niệm giác ý, đó gọi là vị tri căn chứ không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là Niệm giác ý mà không phải là vị tri căn? Vị tri căn không thâm nhiếp pháp tương ứng với Niệm giác ý, đó gọi là Niệm giác ý chứ không phải là vị tri căn.

Thế nào là vị tri căn cũng là Niệm giác ý? Vị tri căn thâm nhiếp pháp tương ứng với Niệm giác ý, đây gọi là vị tri căn cũng là Niệm giác ý.

Thế nào là không phải vị tri căn cũng không phải là Niệm giác ý? Vị tri căn không thâm nhiếp Niệm giác ý, và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải vị tri căn cũng không phải là Niệm giác ý.

Trạch pháp giác ý- tinh tấn giác ý- Định giác ý, đẳng kiến- đẳng phương tiện - đẳng định - đẳng niệm cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vị tri căn, thì đó là Hỷ giác ý chăng?

Đáp: Hoặc vị tri căn mà không phải Hỷ giác ý.

Thế nào là vị tri căn mà không phải Hỷ giác ý? Vị tri căn thâm nhiếp Hỷ giác ý, các Hỷ giác ý không thâm nhiếp, không tương ứng nhau mà tương ứng với pháp với vị tri căn, đó gọi là vị tri căn cũng không phải là Hỷ giác ý.

Thế nào là Hỷ giác ý mà không phải là vị tri căn? Vị tri căn không thâm nhiếp pháp tương ứng với Hỷ giác ý, đó gọi là Hỷ giác ý mà không phải là vị tri căn.

Thế nào là vị tri căn cũng là Hỷ giác ý? Vị tri căn thâm nhiếp pháp tương ứng với Hỷ giác ý, đây gọi là vị tri căn cũng là Hỷ giác ý.

Thế nào là không phải vị tri căn cũng không phải là Hỷ giác ý? Vị tri căn không thâm nhiếp Hỷ giác ý, các vị tri căn và Hỷ giác ý không

thâu nhiếp không tương ứng và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải vị tri căn cũng không phải là Hỷ giác ý.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vị tri căn, thì đó là Ý giác ý chăng?

Đáp: Hoặc vị tri căn mà không phải là Ý giác ý.

Thế nào là vị tri căn mà không phải Ý giác ý? Vị tri căn tương ứng với Ý giác ý, đây là vị tri căn chứ không phải là Ý giác ý.

Thế nào là Ý giác ý mà không phải là vị tri căn? Vị tri căn không tương ứng cùng pháp tương ứng với Ý giác ý, đó gọi là Ý giác ý mà không phải là vị tri căn.

Thế nào là vị tri căn cũng là Ý giác ý? Vị tri căn tương ứng cùng pháp tương ứng với Ý giác ý, đây gọi là vị tri căn cũng là Ý giác ý.

Thế nào là không phải vị tri căn cũng không phải là Ý giác ý? Vị tri căn không tương ứng với Ý giác ý, Ý giác ý không tương ứng với vị tri căn, và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải vị tri căn cũng không phải là Ý giác ý.

Hộ giác ý cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vị tri căn, thì đó là đẳng chí chăng?

Đáp: Hoặc vị tri căn mà không phải là đẳng chí.

Thế nào là vị tri căn mà không phải đẳng chí? Vị tri căn tương ứng với đẳng chí, các đẳng chí không tương ứng với pháp tương ứng với vị tri căn, đây là vị tri căn mà không phải đẳng chí.

Thế nào là đẳng chí mà không phải là vị tri căn? Vị tri căn không tương ứng với pháp tương ứng với đẳng chí, đó gọi là đẳng trí mà không phải là vị tri căn.

Thế nào là vị tri căn cũng đẳng chí? Vị tri căn tương ứng với pháp tương ứng với đẳng trí, đây gọi là vị tri căn cũng là đẳng chí.

Thế nào là không phải vị tri căn cũng không phải là đẳng chí? Vị tri căn không tương ứng với đẳng chí, đẳng chí không tương ứng với vị tri căn, và còn lại tâm - tâm pháp cùng sắc vô vi - tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải vị tri căn cũng không phải là đẳng chí.

Môn dĩ tri căn cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vô tri căn, thì đó là Niệm giác ý chăng?

Đáp: Hoặc vô tri căn mà không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là vô tri căn mà không phải là Niệm giác ý? Vô tri căn thâu nhiếp Niệm giác ý, đó gọi là vô tri căn chứ không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là Niệm giác ý mà không phải là vô tri căn? Vô tri căn không thấu nhiếp pháp tương ứng với Niệm giác ý, đó gọi là Niệm giác ý chứ không phải là vô tri căn.

Thế nào là vô tri căn cũng là Niệm giác ý? Vô tri căn thấu nhiếp pháp tương ứng với Niệm giác ý, đây gọi là vô tri căn cũng là Niệm giác ý.

Thế nào là không phải vô tri căn cũng không phải là Niệm giác ý? Vô tri căn không thấu nhiếp Niệm giác ý, Niệm giác ý không thấu nhiếp vô tri căn, và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vi - tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải vô tri căn cũng không phải là Niệm giác ý.

Trạch pháp giác ý - tinh tấn giác ý - Định giác ý, đẳng phương tiện - đẳng niệm - đẳng định cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vô tri căn, thì đó là Hỷ giác ý chăng?

Đáp: Hoặc vô tri căn mà không phải là Hỷ giác ý.

Thế nào là vô tri căn mà không phải là Hỷ giác ý? Vô tri căn thấu nhiếp Hỷ giác ý, các Hỷ giác ý không thấu nhiếp, không tương ứng với pháp tương ứng với vô tri căn, đó gọi là vô tri căn mà không phải là Hỷ giác ý.

Thế nào là Hỷ giác ý mà không phải là vô tri căn? Vô tri căn không thấu nhiếp pháp tương ứng với Hỷ giác ý, đó gọi là Hỷ giác ý mà không phải là vô tri căn.

Thế nào là vô tri căn cũng là Hỷ giác ý? Vô tri căn thấu nhiếp pháp tương ứng với Hỷ giác ý, đây gọi là vô tri căn cũng là Hỷ giác ý.

Thế nào là không phải vô tri căn cũng không phải là Hỷ giác ý? Vô tri căn không thấu nhiếp Hỷ giác ý, các vô tri căn không thấu nhiếp không tương ứng với Hỷ giác ý, và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải vô tri căn, không phải Hỷ giác ý. Đẳng kiến cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vô tri căn, thì đó là Ý giác ý chăng?

Đáp: Hoặc vô tri căn mà không phải là Ý giác ý.

Thế nào là vô tri căn mà không phải là Ý giác ý? Vô tri căn tương ứng với Ý giác ý, đó gọi là vô tri căn mà không phải là Ý giác ý.

Thế nào là Ý giác ý mà không phải là vô tri căn? Vô tri căn không tương ứng cùng pháp tương ứng với Ý giác ý, đó gọi là Ý giác ý mà không phải là vô tri căn.

Thế nào là vô tri căn cũng là Ý giác ý? Vô tri căn tương ứng cùng

pháp tương ứng với Ý giác ý, đây gọi là vô tri căn cũng là Ý giác ý.

Thế nào là không phải vô tri căn cũng không phải là Ý giác ý? Vô tri căn không tương ứng với Ý giác ý, Ý giác ý không tương ứng với vô tri căn, và còn lại tâm - tâm pháp cùng sắc vô vi - tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải vô tri căn cũng không phải là Ý giác ý.

Hộ giác ý cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vô tri căn, thì đó là đẳng chí chăng?

Đáp: Hoặc vô tri căn mà không phải là đẳng chí.

Thế nào là vô tri căn mà không phải là đẳng trí? Vô tri căn tương ứng với đẳng chí, các đẳng chí không tương ứng cùng pháp tương ứng với vô tri căn, đó gọi là vô tri căn chứ không phải là đẳng chí.

Thế nào là đẳng chí mà không phải là vô tri căn? Vô tri căn không tương ứng cùng pháp tương ứng với đẳng chí, đó gọi là đẳng chí mà không phải là vô tri căn.

Thế nào là vô tri căn cũng là đẳng chí? Vô tri căn tương ứng cùng pháp tương ứng với đẳng chí, đây gọi là vô tri căn cũng là đẳng chí.

Thế nào là không phải vô tri căn cũng không phải là đẳng chí? Vô tri căn không tương ứng với đẳng chí, đẳng chí không tương ứng với vô tri căn, và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải vô tri căn cũng không phải là đẳng chí.

Còn lại tương ứng như trên.

Lại nữa, Đức Thế Tôn nói: “Nay Ta sẽ thuyết minh về bốn mươi bốn thứ trí:

Khổ trí của lão tử có bốn trí: pháp trí là vị trí trí, khổ trí, đẳng trí.

Tập trí của lão tử có bốn trí: pháp trí là vị trí trí, tập trí, đẳng trí.

Tận trí của lão tử có bốn trí: pháp trí là vị trí trí, tận trí, đẳng trí.

Đạo trí của lão tử có bốn trí: pháp trí là vị trí trí, đạo trí, đẳng trí.

Sinh hữu cho đến hành trí cũng như thế.”

Lại nữa, Đức Thế Tôn nói: “Nay Ta sẽ thuyết minh về bảy mươi bảy thứ trí:

Trí biết sinh duyên về lão tử, có bốn trí là pháp trí, vị trí trí, tập trí, đẳng trí.

Trí biết không duyên có còn lại sinh duyên về lão tử, có bốn trí là pháp trí, vị trí trí, tập trí, đẳng trí.

Trí biết sinh duyên lão tử trong quá khứ lâu xa, có bốn trí là pháp trí, vị trí trí, tập trí, đẳng trí.

Trí biết không phải sinh duyên còn lại của lão tử từ quá khứ lâu xa có bốn trí là pháp trí, vị trí trí, tập trí, đẳng trí.

Trí biết sinh duyên lão tử lâu xa về vị lai có bốn trí là pháp trí, vị trí, tập trí, đẳng trí.

Trí biết không có duyên còn lại sinh duyên lão tử ở vị lai lâu xa, có bốn trí là pháp trí, vị trí, tập trí, đẳng trí. Như trí trụ pháp giới, pháp vô thường- hữu vi- tâm sở- duyên sinh không còn, pháp biến dịch, pháp vô dục, pháp tận. Trí tuệ đoạn thì trí này là một đẳng trí cho đến vô minh duyên hành, trí biết cũng như thế.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì đó là vị trí trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Giả sử thành tựu vị trí trí, thì đó là pháp trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí, thì đó là tha tâm trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được mà không mất thì thành tựu. Nếu không đạt được, giả sử đạt được rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí, thì đó là pháp trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí, thì đó là đẳng trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí, thì đó là pháp trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí, thì đó là khổ trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí, thì đó là pháp trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Nếu thành tựu pháp trí, thì đó là tập trí- tận trí- đạo trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí, thì đó là pháp trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí, thì đó là tha tâm trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được mà không mất thì thành tựu. Nếu không đạt được, giả sử đạt được rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí, thì đó là vị trí trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí, thì đó là đẳng trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí, thì đó là vị trí trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí, thì đó là khổ trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí, thì đó là vị trí trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí, thì đó là tập trí - tận trí- đạo trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí, thì đó là vị trí trí chãng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí, thì đó là đẳng trí chãng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí, thì đó là tha tâm trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được không mất thì thành tựu. Nếu không đạt được, giả sử đạt được rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí, thì đó là khổ trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí, thì đó là tha tâm trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí, thì đó là tập trí- tận trí- đạo trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu tập trí- tận trí- đạo trí, thì đó là tha tâm trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được không mất thì thành tựu. Nếu không đạt được, giả sử đạt được rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí, thì đó là khổ trí- tập trí- tận trí- đạo trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí - tập trí - tận trí - đạo trí, thì đó là đẳng trí chãng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí, thì đó là tập trí- tận trí- đạo trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu tập trí- tận trí- đạo trí, thì đó là khổ trí chãng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tập trí, thì đó là tận trí - đạo trí chãng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu tận trí - đạo trí, thì đó là tập trí chãng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tận trí, thì đó là đạo trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí, thì đó là tận trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu pháp trí vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử thành tựu pháp trí vị lai thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu pháp trí đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu pháp trí không tận, giả sử pháp trí đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu pháp trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu pháp trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử thành tựu pháp trí hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu pháp trí đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu pháp trí không tận, giả sử pháp trí đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí vị lai, thì thành tựu pháp trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu pháp trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử thành tựu pháp trí hiện tại, thì thành tựu pháp trí vị lai?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu pháp trí vị lai- hiện tại chăng?

Đáp: Vị lai thì thành tựu. Hiện tại nếu pháp trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử thành tựu pháp trí vị lai- hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu pháp trí đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu pháp trí không tận, giả sử pháp trí đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí vị lai, thì thành tựu pháp trí quá khứ- hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc vị lai không có quá khứ- hiện tại. Hoặc vị lai và quá khứ không có hiện tại. Hoặc vị lai và hiện tại không có quá khứ. Hoặc vị lai và quá khứ - hiện tại.

Thế nào là vị lai không có quá khứ- hiện tại? Nếu đạt được pháp



trí không tận. Giả sử pháp trí tận rồi mất không hiện ở trước mắt, đó gọi là vị lai mà không có quá khứ - hiện tại.

Thế nào là vị lai và quá khứ mà không có hiện tại? Nếu pháp trí đã tận không mất. Và lại pháp trí này không hiện ở trước mắt, đó gọi là vị lai và quá khứ mà không có hiện tại.

Thế nào là vị lai và hiện tại mà không có quá khứ? Nếu pháp trí hiện ở trước mắt không tận. Giả sử pháp trí ấy tận rồi mất, đây gọi là vị lai và hiện tại mà không có quá khứ.

Thế nào là vị lai và quá khứ- hiện tại? Nếu pháp trí đã tận không mất. Và lại pháp trí này hiện ở trước mắt, đó gọi là vị lai và quá khứ- hiện tại.

Hỏi: Giả sử thành tựu pháp trí quá khứ- hiện tại, thì thành tựu pháp trí vị lai?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ- vị lai chăng?

Đáp: Vị lai thì thành tựu, quá khứ nếu pháp trí đã tận không mất thì thành tựu. Nếu pháp trí không tận, giả sử pháp trí đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Giả sử thành tựu pháp trí quá khứ- vị lai, thì thành tựu pháp trí hiện tại?

Đáp: Nếu pháp trí hiện ở trước mắt.

Vị trí trí, khổ trí, tập trí, tận trí, đạo trí cũng như thế.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ, thì thành tựu tha tâm trí vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử thành tựu tha tâm trí vị lai, thì thành tựu tha tâm trí quá khứ?

Đáp: Nếu tha tâm trí đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu tha tâm trí không tận, giả sử tha tâm trí đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ, thì thành tựu tha tâm trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu tha tâm trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí hiện tại, thì thành tựu tha tâm trí quá khứ?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí vị lai, thì thành tựu tha tâm trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu tha tâm trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí hiện tại, thì thành tựu tha tâm trí vị lai?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ, thì thành tựu tha tâm trí vị lai- hiện tại chăng?

Đáp: Vị lai thì thành tựu, hiện tại nếu tha tâm trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí vị lai- hiện tại, thì thành tựu tha tâm trí quá khứ?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí vị lai, thì thành tựu tha tâm trí quá khứ- hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc vị lai mà không có quá khứ- hiện tại. Hoặc vị lai và quá khứ mà không có hiện tại. Hoặc vị lai và quá khứ- hiện tại.

Thế nào là vị lai mà không có quá khứ- hiện tại? Nếu đạt được tha tâm trí mà không mất. Nếu tha tâm trí không tận, giả sử tha tâm trí tận rồi mất mà không hiện ở trước mắt, thì đó gọi là vị lai chứ không có quá khứ- hiện tại.

Thế nào là vị lai và quá khứ mà không có hiện tại? Nếu tha tâm trí đã tận mà không mất. Vả lại tha tâm trí này không hiện ở trước mắt, đó gọi là vị lai và quá khứ chứ không có hiện tại.

Thế nào là vị lai và quá khứ- hiện tại? Nếu tha tâm trí đã tận mà không mất, nếu tha tâm trí này hiện ở trước mắt, thì đó gọi là vị lai và quá khứ- hiện tại.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ- hiện tại, thì thành tựu tha tâm trí vị lai?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí hiện tại, thì thành tựu tha tâm trí quá khứ- vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ- vị lai, thì thành tựu tha tâm trí hiện tại?

Đáp: Nếu tha tâm trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí vị lai, thì thành tựu đẳng trí quá khứ?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu đẳng trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí hiện tại, thì thành tựu đẳng trí quá khứ?

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí vị lai, thì thành tựu đẳng trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu đẳng trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí hiện tại, thì thành tựu đẳng trí vị lai?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí vị lai hiện tại chăng?

Đáp: Vị lai thì thành tựu, hiện tại, nếu đẳng trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí vị lai- hiện tại, thì thành tựu đẳng trí quá khứ?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí vị lai, thì thành tựu đẳng trí quá khứ- hiện tại chăng?

Đáp: Quá khứ thì thành tựu, hiện tại, nếu đẳng trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí quá khứ- hiện tại, thì thành tựu đẳng trí vị lai?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí hiện tại, thì thành tựu đẳng trí quá khứ- vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí quá khứ- vị lai, thì thành tựu đẳng trí hiện tại?

Đáp: Nếu đẳng trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu vị trí trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí quá khứ, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu vị trí trí vị lai chẳng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí vị lai, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận, không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu vị trí trí hiện tại chẳng?

Đáp: Nếu pháp trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu vị trí trí quá khứ- hiện tại chẳng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ chứ không có vị trí trí hiện tại- quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí quá khứ chứ không có hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí hiện tại chứ không có quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí hiện tại quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ chứ không có vị trí trí hiện tại- quá khứ? Nếu pháp trí đã tận mà không mất và vị trí trí này không tận, giả sử tận rồi mất mà không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ chứ không có vị trí trí hiện tại- quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí quá khứ chứ không có hiện tại? Nếu pháp trí và vị trí trí đã tận không mất, và vị trí trí này không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí quá khứ chứ không có hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí hiện tại chứ không có quá khứ? Nếu pháp trí đã tận không mất, và vị trí trí này hiện ở trước mắt, nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất, thì đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí hiện tại mà không có quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí hiện tại -quá khứ? Nếu pháp trí, vị trí trí đã tận không mất, và vị trí trí này hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí hiện tại -quá khứ.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí quá khứ- hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất, thì sẽ không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu vị trí trí hiện tại- vị lai chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ mà không có vị trí trí hiện tại - vị lai. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai mà không có hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí hiện tại- vị lai.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ mà không có vị trí trí hiện tại - vị lai? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và trí này không đạt được vị trí trí, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ mà không có vị trí trí hiện tại - vị lai.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai mà không có hiện tại? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và lúc này có thể vị trí trí không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai, không có hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí hiện tại - vị lai? Nếu pháp trí đã tận không mất, và lúc này đạt được vị trí trí hiện ở trước mắt, thì đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí hiện tại-vị lai.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí hiện tại- vị lai, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu vị trí trí vị lai-quá khứ chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ mà không có vị trí trí vị lai-quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai mà không có quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai- quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ mà không có vị trí trí vị lai-quá khứ? Nếu pháp trí đã tận không mất, và lúc này không đạt được vị trí trí, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ mà không có vị trí trí vị lai- quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai mà không có quá khứ? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và lúc này đạt được vị trí trí. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai mà không có quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai-quá khứ? Nếu pháp trí và vị trí trí đã tận mà không mất, thì đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai-quá khứ.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí vị lai - quá khứ, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu vị trí trí quá khứ- vị lai- hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ mà không có vị trí trí quá khứ - vị lai - hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai mà không có quá khứ- hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí quá khứ- vị lai mà không có hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai- hiện tại mà không có quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí quá khứ- vị lai- hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ mà không phải là vị trí trí quá khứ- vị lai- hiện tại? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và lúc này không đạt được vị trí trí, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ mà không phải vị trí trí quá khứ - vị lai - hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá và vị trí trí vị lai mà không phải là quá khứ- hiện tại? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và lúc này đạt được vị trí trí vị lai. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất chứ không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá và vị trí trí vị lai mà không phải là quá khứ - hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá và vị trí trí vị lai - quá khứ mà không phải là hiện tại? Nếu pháp trí và vị trí trí đã tận mà không mất, và vị trí trí này không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí vị lai- quá khứ mà không phải là hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá và vị trí trí hiện tại - vị lai mà không phải là quá khứ? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và vị trí trí này hiện ở trước mắt. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất, đó gọi là thành tựu pháp trí quá và vị trí trí hiện tại - vị lai mà không phải là quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí quá khứ - vị lai - hiện tại? Nếu pháp trí và vị trí trí đã tận mà không mất, và vị trí trí này hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và vị trí trí quá khứ - vị lai - hiện tại.

Hỏi: Nếu thành tựu vị trí trí quá khứ - vị lai - hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu về tha tâm trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu về tha tâm trí quá khứ, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu về tha tâm trí vị lai chăng?

Đáp: Nếu đạt được không mất thì thành tựu, nếu không đạt được hoặc đạt được rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu về tha tâm trí vị lai, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu tha tâm trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu về tha tâm trí hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu tha tâm trí quá khứ- hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ mà không phải tha tâm trí hiện tại - quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ mà không phải hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí hiện tại - quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ mà không phải tha tâm trí hiện tại- quá khứ chăng? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và tha tâm trí này không tận, giả sử tận rồi mất mà không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ, không phải là tha tâm trí hiện tại- quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ mà không phải là hiện tại? Nếu pháp trí và tha tâm trí đã tận mà không mất, vả lại tha tâm trí này không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ mà không phải là hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí hiện tại- quá khứ? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và tha tâm trí này hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí hiện tại- quá khứ.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ- hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu tha tâm trí hiện tại - vị lai chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ mà không phải là tha tâm trí hiện tại- vị lai. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không có hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí hiện tại- vị lai.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ mà không phải là tha tâm trí hiện tại- vị lai. Nếu pháp trí tận mà không mất, và lúc trí này không đạt được tha tâm trí, hoặc đạt được rồi mất, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ mà không có tha tâm trí hiện tại- vị lai.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không phải là hiện tại? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và lúc trí này đạt được tha tâm trí không mất mà không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không phải là hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí hiện tại- vị lai? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và tha tâm trí này hiện ở trước mắt, thì đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí hiện tại- vị lai.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí hiện tại- vị lai, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu tha tâm trí vị lai- quá khứ chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ mà không có tha tâm trí vị lai- quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không có quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai - quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ mà không phải có tha tâm



trí vị lai - quá khứ? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và lúc trí này không đạt được giả sử đạt được rồi mất, tha tâm trí, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ mà không phải có tha tâm trí vị lai - quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không phải là quá khứ? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và lúc trí này đạt được tha tâm trí không mất. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không phải quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai - quá khứ? Nếu pháp trí và tha tâm trí đã tận mà không mất, thì đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai - quá khứ.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí vị lai - quá khứ, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu tha tâm trí quá khứ - vị lai - hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ mà không có tha tâm trí quá khứ- vị lai- hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không phải là quá khứ- hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ - vị lai mà không phải là hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ - vị lai- hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ mà không có tha tâm trí quá khứ- vị lai- hiện tại? Nếu pháp trí đã tận không mất, và lúc trí này không đạt được tha tâm trí, giả sử đạt được thì mất, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ mà không phải là tha tâm trí quá khứ - vị lai - hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá và tha tâm trí vị lai mà không có quá khứ - hiện tại? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và lúc này tha tâm trí không mất. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất chứ không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không phải là quá khứ - hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá và tha tâm trí vị lai - quá khứ mà không phải là hiện tại? Nếu pháp trí và tha tâm trí đã tận mà không mất, và tha tâm trí này không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai- quá khứ mà không phải là hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ- vị lai- hiện tại? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và tha tâm trí này hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ-

vị lai - hiện tại.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ - vị lai- hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí quá khứ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí quá khứ, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí vị lai, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí quá khứ- hiện tại chăng?

Đáp: Quá khứ thì thành tựu. Hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí quá khứ - hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí hiện tại- vị lai chăng?

Đáp: Vị lai thì thành tựu. Hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí hiện tại- vị lai, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả

sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí vị lai- quá khứ chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí vị lai- quá khứ, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu đẳng trí quá khứ- vị lai- hiện tại chẳng?

Đáp: Quá khứ- vị lai thì thành tựu. Hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí quá khứ- vị lai- hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu về khổ trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí quá khứ, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất là thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu khổ trí vị lai chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí vị lai, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất là thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu khổ trí hiện tại chẳng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu về khổ trí hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu khổ trí quá khứ-

hiện tại chẳng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ mà không có khổ trí hiện tại - quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ mà không có hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại mà không có quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại - quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ mà không có khổ trí hiện tại- quá khứ? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và khổ trí này không tận, giả sử tận rồi mất chứ không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ mà không có khổ trí hiện tại - quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ mà không có hiện tại? Nếu pháp trí và khổ trí đã tận mà không mất, và khổ trí này không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ mà không có hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại mà không có quá khứ? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và khổ trí này hiện ở trước mắt, nếu không tận hay giả sử đã tận rồi mất thì đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại mà không có quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại- quá khứ? Nếu pháp trí và khổ trí đã tận không mất, và khổ trí này hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại- quá khứ.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí quá khứ- hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu khổ trí hiện tại - vị lai chẳng?

Đáp: Vị lai thì thành tựu. Hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí hiện tại- vị lai, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu khổ trí vị lai- quá khứ chẳng?

Đáp: Vị lai thì thành tựu. Quá khứ nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí vị lai - quá khứ, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận, không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử tận rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ, thì thành tựu khổ trí quá khứ- vị lai- hiện tại chẳng?

Đáp: Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí vị lai mà không phải là quá khứ - hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ - vị lai mà không phải là hiện tại. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại- vị lai mà không phải là quá khứ. Hoặc thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ - vị lai - hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí vị lai mà không phải là quá khứ - hiện tại? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và lúc trí này đạt được khổ trí, nếu không tận hoặc đã tận rồi mất chứ không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí vị lai mà không phải quá khứ - hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí vị lai- quá khứ mà không phải là hiện tại? Nếu pháp trí và khổ trí đã tận mà không mất, và khổ trí này không hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá và khổ trí vị lai- quá khứ mà không phải là hiện tại.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại - vị lai mà không phải là quá khứ? Nếu pháp trí đã tận mà không mất, và khổ trí này hiện ở trước mắt, nếu không tận hoặc đã tận rồi mất, đó gọi là thành tựu pháp trí quá và khổ trí hiện tại - vị lai mà không phải là quá khứ.

Thế nào là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ - vị lai - hiện tại? Nếu pháp trí và khổ trí đã tận mà không mất, và khổ trí này hiện ở trước mắt, đó gọi là thành tựu pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ - vị lai - hiện tại.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí quá khứ - vị lai- hiện tại, thì thành tựu pháp trí quá khứ?

Đáp: Nếu đã tận mà không mất thì thành tựu. Nếu không tận, giả sử đã tận rồi mất thì không thành tựu.

Tập trí - tận trí - đạo trí cũng như thế.

Pháp trí quá khứ - vị trí trí quá khứ - tha tâm trí quá khứ là một, vị lai là hai, hiện tại là ba, quá khứ và vị lai là bốn, vị lai và hiện tại là năm, quá khứ và vị lai là sáu, quá khứ - vị lai và hiện tại là bảy. Tha tâm trí có bảy, cho đến đạo trí cũng như vậy.

